TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN DU
TỈNH BẮC NINH

Bản án số:07/2024/DSST
Ngày 24/4/2024

Vụ: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá giữa chị V và anh H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁNNHÂNDÂNHUYỆNTIÊN DU

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Hưng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Lưu và bà Lê Thị Xuân.

Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Lụa - Thư ký tòa án nhân dân huyện Tiên Du.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 24/4/2024, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 33/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2023 về việc "tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa", theo quyết định đưavụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST- DS, ngày 22/3/2024 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Mai Thị Bích V, sinh năm 1981.Có mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

* Bị đơn: Anh Trịnh Đăng H, sinh năm 1982. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/07/2020 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Mai Thị Bích V trình bày:***

Chị và anh Trịnh Đăng H là người cùng làng có quen biết nhau. Từ tháng 4 năm 2019 đến tháng 4 năm 2021, chị có bán cám thức ăn chăn nuôi cho anh H để anh H nuôi vịt và thủy sản. Việc chị bán cám tại nhà chỉ là bán nhỏ lẻ, tự do, không có đăng ký kinh doanh gì. Quá trình mua bán cám với nhau, chị đều ghi chép vào sổ sách của chị và anh H ký nhận đầy đủ.

Đến ngày 05/4/2021, chị và anh H có thống nhất và chốt nợ với nhau thể hiện tại "Biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ" với nội dung anh H còn nợ chị số tiền gốc là 502.464.000 đồng và anh H phải chịu trả lãi xuất là 1%/tháng tính từ ngày 05/4/2021 cho đến khi trả hết nợ cho chị. Anh H cam kết trả nợ cho chị trong 1 năm, thời hạn trả nợ từ tháng 4/2021 đến tháng 4/2022 là trả hết nợ. Dù cam kết trả nợ như vậy nhưng đến nay anh H vẫn cố tình không trả nợ cho chị mặc dù chị đã nhiều lần đòi nợ anh H.

Chị xác định việc mua bán cám chỉ giữa chị và anh H với nhau, không liên quan gì đến chồng và các con chị. Còn chị P là vợ anh H cũng không có liên quan gì đến việc mua bán cám giữa chị và anh H nên chị không có yêu cầu gì đối với chị P.

Nay chị xác định anh H còn nợ chị số tiền gốc là 502.464.000đồng. Chị yêu cầu anh H phải trả cho chị số tiền gốc còn nợ là 502.464.000đồng và lãi xuất là 1%/tháng tính từ 05/4/2021 cho đến ngày xét xử là 180.887.000đồng. Tại phiên tòa chị Vchỉ yêu cầu anh H phải trả số tiền lãi đến ngày xét xử là 150.000.000đồng. Tổng cả gốc và lãi là 652.464.000đồng và yêu cầu trả lãi tiếp cho đến khi trả hết nợ cho chị.

* Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của chị là: Biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ" ngày 05/4/2021 đã được anh H trực tiếp ký chốt nợ với chị và toàn bộ sổ sách ghi chép mua bán cám giữa chị và anh H.

* Phía bị đơn là anh Trịnh Đăng H Tại phiên tòa trình bày: Anh và chị Mai Thị Bích Vlà người cùng làng có quen biết nhau. Từ tháng 4 năm 2019 đến tháng 4 năm 2021, anh có mua cám thức ăn chăn nuôi của chị Vthông qua anh D là chồng chị Việt, để nuôi vịt và thủy sản. Quá trình mua bán cám với nhau đều ghi chép vào sổ sách của chị Việt.

Đến ngày 05/4/2021, chị Vvà anh có thống nhất và chốt nợ với nhau thể hiện tại "Biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ" với nội dung anh còn nợ chị số tiền gốc là 502.464.000 đồng và anh H phải chịu trả lãi xuất là 1%/tháng tính từ ngày 05/4/2021 cho đến khi trả hết nợ cho chị Việt. Anh thừa nhận chữ ký trong Biên bản xác nhận nợ là chữ ký của anh. Dù cam kết trả nợ như vậy nhưng đến nay anh vẫn chưa trả nợ được cho chị Vmặc dù chị Vđã nhiều lần đòi nợ anh là do anh làm ăn bị thua lỗ, nên chưa có tiền để trả nợ. Anh xin được trả nợ dần hàng tháng. Đối với khoản nợ gốc, còn lãi anh xin.

Anh xác nhận việc mua bán cám với chị Vlà anh với chị Việt, không liên quan gì đến vợ con anh.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh H không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ và niêm yết thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Toà án tiến hành xác minh tại Công an xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du cung cấp: Anh H có hộ khẩu tại thôn A, xã L, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Hiện tại anh H đang sinh sống và có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn, bị đơn là đúng pháp luật.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 430, 440, 357, 468 Bộ luật dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Bích Việt.

Buộc anh Trịnh Đăng H phải có nghĩa vụ trả nợ chị Mai Thị Bích V tổng số tiền là 652.464.000đồng, (trong đó tiền gốc là 502.464.000đồng và tiền lãi tính từ ngày 05/4/2021 cho đến ngày xét xử mức lãi suất 1%/01 tháng tại phiên tòa chị V chỉ yêu cầu tiền lãi là 150.000.000đồng) và phải trả lãi tiếp cho đên khi trả hết nợ cho chị Việt.

Về án phí: Trịnh Đăng H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNHCỦATÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Mai Thị Bích V khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Tiên Du giải quyết về việc buộc anhTrịnh Đăng H trả tiền mua cám thức ăn chăn nuôi còn nợ. Đây là "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 430 Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có địa chỉ thường trú tại huyện Tiên Du. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Việc chị Vcho rằng việc mua bán cám chỉ giữa chị Vvà anh H, không liên quan gì đến chồng chị (anh Nguyễn Văn D) và các con chị Việt. Còn chị Nguyễn Thị P là vợ anh H cũng không có liên quan gì đến việc mua bán cám giữa chị Vvà anh H, chị Vkhông có yêu cầu gì đối với chị P nên Toà án không đưa anh D cùng các con của chị Vvà chị P vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

[4] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ và lãi suất:

Chị Mai Thị Bích V và anh Trịnh Đăng H có giao dich mua bán cám thức ăn chăn nuôi với nhau từ tháng 4 năm 2019 đến tháng 4 năm 2021. Đến ngày 05/4/2021, chị Vvà anh H đã ký với nhau "Biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ" với nội dung anh H còn nợ chị Vsố tiền gốc là 502.464.000 đồng và anh H phải chịu trả lãi xuất là 1%/tháng tính từ ngày 05/4/2021 đến ngày xét xử là 180.887.000đồng. Tại phiên tòa chị Vchỉ yêu cầu anh H phải trả số tiền lãi đến ngày xét xử là 150.000.000đồng. Tổng cả gốc và lãi là 652.464.000đồng và yêu cầu trả lãi tiếp cho đên khi trả hết nợ cho chị.

Anh Trịnh Đăng H thừa nhận Từ tháng 4 năm 2019 đến tháng 4 năm 2021, anh có mua cám thức ăn chăn nuôi của chị Vthông qua anh D là chồng chị Việt. Quá trình mua bán cám với nhau đều ghi chép vào sổ sách của chị Việt.

Đến ngày 05/4/2021, chị Vvà anh có thống nhất và chốt nợ với nhau thể hiện tại "Biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ" . Anh thừa nhận chữ ký trong Biên bản xác nhận nợ là chữ ký của anh. Dù cam kết trả nợ như vậy nhưng đến nay anh vẫn chưa trả nợ được cho chị Vmặc dù chị Vđã nhiều lần đòi nợ anh là do anh làm ăn bị thua lỗ, nên chưa có tiền để trả nợ. Anh xin được trả nợ dần hàng tháng. Đối với khoản nợ gốc, còn lãi anh xin.

Đối với yêu cầu đòi nợ gốc của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc các bên có giao dịch mua bán thức ăn chăn nuôi với nhau là đúng sự thật. Sau khi kết thúc việc mua bán các bên đều xác nhận có việc thanh toán và chốt nợ với nhau thể hiện tại "Biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ" ngày 05/4/2021anh Vxác nhận còn nợ tiền cám của chị Vlà 502.464.000 đồng. Do đó yêu cầu khởi kiện đòi tiền cám còn nợ của chị Vđối với anh H là có căn cứ, được chấp nhận.

Đối với yêu cầu trả tiền lãi thì thấy: Tại Biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ" ngày 05/4/2021 thể hiện nội dung anh H còn nợ chị Vsố tiền gốc là 502.464.000 đồng và anh H phải chịu trả lãi xuất là 1%/tháng tính từ ngày 05/4/2021 cho đến khi trả hết nợ cho chị Việt. Anh H cam kết trả nợ cho chị Vtrong 1 năm, thời hạn trả nợ từ tháng 4/2021 đến tháng 4/2022 là trả hết nợ. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Vyêu cầu anh H phải trả số tiền lãi là 1%/tháng từ số tiền còn nợ gốc là 502.464.000 đồng, thời điểm tính lãi từ ngày 05/4/2021 đến khi xét xử tạm tính là 36 tháng 15 ngày. Tổng số tiền lãi phải trả là 180.887.000đồng. Tại phiên tòa chị Vchỉ yêu cầu anh H phải trả số tiền lãi đến ngày xét xử là 150.000.000đồng và yêu cầu trả lãi tiếp cho đên khi trả hết nợ cho chị.

Anh H thừa nhận chữ ký trong Biên bản xác nhận nợ là chữ ký của anh. Dù cam kết trả nợ như vậy nhưng đến nay anh vẫn chưa trả nợ được cho chị Vmặc dù chị Vđã nhiều lần đòi nợ anh là do anh làm ăn bị thua lỗ, nên chưa có tiền để trả nợ. Anh xin được trả nợ dần hàng tháng. Đối với khoản nợ gốc, còn lãi anh xin.

Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu tính lãi của chị Vlà có căn cứ vì số tiền lãi mà chị Vyêu cầu là phù hợp với quy định tại các Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy cần buộc anh H phải trả tiền lãi theo yêu cầu của chị V là có căn cứ.

[5] Về án phí: Yêu cầu của chị Mai Thị Bích V được chấp nhận, do vậy anh Trịnh Đăng H phải chịu án phí dân sự là phù hợpvớiquy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; Khoản 1, Điều 39; Điều 147; Khoản 2, Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 357; Điều 430; Điều 440; Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ điểm đ Khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Bích Việt.

Buộc anh Trịnh Đăng H có nghĩa vụ trả cho chị Mai Thị Bích V tổng số tiền 652.464.000 đồng (Sáu trăm năm mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 502.464.000 đồng và tiền lãi là 150.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theoquy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trịnh Đăng H phải chịu 30.098.560đồng

- Hoàn trả chị Mai Thị Bích V số tiền 15.198.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Vđã nộp theo Biên lai số 0001215 ngày 29/11/2023 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDtỉnhBắcNinh.
- VKS h. Tiên Du.
- THADS h. Tiên Du.
- Người tham gia tố tụng**.**
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNGXÉTXỬSƠ THẨM
Thẩmphán - chủtoạphiêntoà

Nguyễn Tiến Hưng